

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2022/DS-PT

Ngày 22 – 9 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Châu Minh Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ân Tình – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 163/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: khóm 2, phường 9, thành phố C, tỉnh C..

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Hà Văn S, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh C. theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2020 (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Phương X, sinh năm: 1939.

Địa chỉ: khóm 1, phường 2, thành phố C, tỉnh C.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Trương L, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2021 (có mặt).

**- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:** Bà Văn Mỹ Th, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: khóm 2, phường 9, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Phương X là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Hà Văn S trình bày:*

Bà Trần Thị Ngọc T có cho bà Phương X vay tiền 02 lần với số tiền 140.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/6/2020 (âm lịch), bà T có cho bà Phương X vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, lãi đóng hàng tháng, không xác định thời hạn vay, khi vay không có làm biên nhận. Quá trình vay, bà X chưa thanh toán tiền vốn và tiền lãi.

Lần thứ hai: Ngày 06/7/2020 (âm lịch), bà T tiếp tục cho bà Phương X vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, lãi đóng hàng tháng, khi vay hai bên có làm biên nhận, bà Phương X ký tên cho hai lần nợ (gồm lần ngày 01/6/2020 âm lịch và lần này) thời hạn vay 03 tháng sẽ trả đủ. Đến nay, bà X vẫn không trả tiền vốn, tiền lãi cho bà T mặc dù bà T đòi nhiều lần.

Nay, bà Trần Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án buộc bà Phương X thanh toán cho bà T số tiền vốn là 140.000.000 đồng và lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 20%/năm.

*Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Trương L trình bày như sau:*

Bà Phương X không có vay tiền, không nhận tiền từ bà T. Việc bà X ký tên vào biên nhận nợ ngày 06/7/2020 (âm lịch) là do bà Văn Mỹ Th gây áp lực, đe dọa nếu không ký tên vào giấy nhận nợ bà Th sẽ làm đơn bắt bà Trương Ngân là con gái bà X từ Mỹ về và thông báo cho ông L con bà X biết nên bà X mới ký. Bà X chỉ ký, ghi họ tên vào giấy biên nhận viết sẵn. Do bà X không biết chữ nên không biết nội dung trong giấy nói gì. Việc bà X ký tên vào biên nhận ngày 06/7/2020 chỉ có bà Th với bà X biết, ký tại nhà bà Xiêm, chứ không có bà T.

Nay, bà T yêu cầu bà X thanh toán số tiền 140.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất cho đến ngày xét xử sơ thẩm bà X không đồng ý.

*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, bà Văn Mỹ Th trình bày:* Trước đây, bà X có nhờ bà vay tiền dùm và bà X trả rất tốt nên bà rất tin tưởng. khoảng tháng 6 năm 2020, bà X nhờ bà hỏi tiền dùm, biết bà X có nhà ổn định, có hai người con ở Mỹ nên bà về kêu chị T lấy tiền tiết kiệm riêng của chị T (là dâu của bà) cho bà X vay. Do T có con nhỏ nên nhờ bà đến nhà bà X để đòi tiền lãi. Gần đây bà không nhớ chính xác thời gian, bà X có nhờ bà khi nào L hỏi về việc vay tiền của T thì bà nói tiền lãi để L không la bà Xiêm, không báo cho những người con bà X bên Mỹ biết thì bà X sẽ gọi điện kêu các con bà X bên Mỹ gửi tiền về trả cho T. Do đó, khi nghe L hỏi, bà nói đúng theo sự nhờ cậy của bà Xiêm.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T.

Buộc bà Phương X có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Ngọc T số tiền 175.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/7/2022, bà Phương X có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; hoặc yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm giao về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo quy định; hoặc Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Phương X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Trương L tranh luận:

Tòa án cấp sơ thẩm chậm giao bản án cho bị đơn, không hòa giải lại khi đưa bà Th tham gia tố tụng là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên yêu cầu hủy án sơ thẩm. Nguyên đơn không báo trước cho bị đơn một thời gian hợp lý là chưa đủ điều kiện khởi kiện thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án.

Về nội dung: Bà X không có nhận tiền của bà T. Điều này phù hợp với sự thừa nhận của bà Th là mẹ chồng của bà T. Do đó, có cơ sở để xác định bà X không có thiếu nợ. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Hà Văn S tranh luận: Bị đơn trình bày là không có căn cứ. Bà X có vay tiền. Vì, bà X thừa nhận tại biên nhận ngày 06/7/2020 (âm lịch). Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Bà Văn Mỹ Th không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phương X. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Bà Phương X kháng cáo cho rằng, bà X không có vay tiền của bà Trần Thị Ngọc T. Số tiền 140.000.000 đồng trong biên nhận ngày 06 tháng 7 năm 2020 là tiền lãi phát sinh từ khoản vay trước và bà X không có nhận số tiền 140.000.000 đồng nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà T. Xét kháng cáo của bà Xiêm, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bị đơn thừa nhận chữ ký Phương X tại biên nhận vay tiền ngày 06 tháng 7 năm 2020 là do bà Phương X viết ra. Đây là điều không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà X trình bày, bà X ký tên Phương X vào biên nhận ngày 06 tháng 7 năm 2020 là do bị bà Văn Mỹ Th đe dọa sẽ nói cho ông L biết và lo sợ bà Th thừa để bắt bà Ngân từ Mỹ về và bà X cũng không biết nội dung biên nhận. Bà X không có chứng cứ gì chứng minh việc bà X bị bà Th đe dọa hoặc cưỡng ép để viết họ tên vào biên nhận trên. Hơn nữa, việc đe dọa trên (nếu có) không đủ khả năng làm cho bà X từ không thiếu nợ lại tự nhận mình thiếu 140.000.000 đồng và cũng không đủ khả năng làm cho bà X ký tên vào văn bản do bà Th đưa mà không biết rõ nội dung. Hơn nữa, tại Văn bản ghi ý kiến (BL 49) do bà X tự trình bày và nộp cho Tòa án thể hiện: “ Vì thương con lo sợ ông Trương L biết và sợ bà Ngân bị bắt trở về Việt Nam nên tôi đã ghi vào giấy có thiếu bà T tổng cộng 140 triệu đồng...). Như vậy, bà X cho rằng không biết nội dung biên nhận là không đúng thực tế. Mặt khác, tại biên nhận ngày 06 tháng 7 năm 2020 thể hiện bà X vay tiền của bà T chứ không phải vay của bà Th nên bị đơn trình bày bị bà Th đe dọa và ép buộc ký tên vào biên nhận nợ bà T là không có căn cứ.

[4] Bà X trình bày, khoản tiền 140.000.000 đồng là khoản tiền lãi chứ không phải vốn. Để chứng minh cho trình bày của bà Xiêm, đại diện theo ủy quyền của bà X có cung cấp cho Tòa án các đoạn ghi âm, ghi hình được lưu vào USB (BL 86) và được công khai tại Biên bản ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (BL 96). Sau khi được xem và nghe đoạn ghi âm, ghi hình trên, bà Th trình bày: Việc bà cho rằng số tiền 140.000.000 đồng mà bà X nợ chị T là tiền lãi là do bà Phương X nhờ bà nói như vậy với ông L để các con bà X chuyển tiền từ Mỹ về trả cho bà Xiêm. Hội đồng xét xử xét thấy, bà X đã làm biên nhận nhận nợ bà T số tiền 140.000.000 đồng và bà X không chứng minh được việc bà X ký tên vào biên nhận là bị ép buộc. Bà T không thừa nhận khoản tiền 140.000.000 đồng là nợ lãi như bà Th trình bày. Hơn nữa, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không chứng minh được cách tính lãi như thế nào để có được số tiền 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định không biết số vốn vay và cách tính lãi để ra số tiền trên. Do đó, bị đơn căn cứ lời trình bày của bà Th để cho rằng số tiền 140.000.000 đồng là tiền lãi là không có căn cứ.

[5] Mặt khác, nếu khoản lãi phát sinh từ số tiền bà X vay của bà Th thì lẽ ra, số tiền lãi này bà X phải ký nhận nợ với bà Th . Bà X cũng không có chứng cứ nào chứng minh khoản nợ bà X thiếu bà Th được chuyển giao cho bà T . Do đó, việc bà X ký biên nhận nhận nợ với bà T là khoản nợ khác không liên quan đến khoản tiền vay giữa bà Th với bà Ngân, bà Phương X.

[6] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng: Hợp đồng vay tài sản là không kỳ hạn. Nguyên đơn không báo trước cho bị đơn mà kiện ra Tòa án là chưa đủ điều kiện khởi kiện. Xét thấy, bà Th được bà T nhờ đến nhà bà X đòi nợ, nhưng bà X không trả. Bà X thừa nhận không trả tiền cho bà Th vì cho rằng không có vay số tiền 240.000.000 đồng (BL 109). Hơn nữa, việc nguyên

đơn không thông báo trước mà kiện bị đơn không thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm giao Bản án chậm cho bị đơn và không hòa giải khi đưa bà Th tham gia tố tụng là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt tại phiên tòa và bị đơn đã kháng cáo trong hạn luật định nên không ảnh hưởng đến quyền và L ích hợp pháp của bị đơn nên không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Còn, việc Tòa án sơ thẩm không hòa giải lại vụ án khi đưa bà Th tham gia tố tụng là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan. Lý do, bà Th yêu cầu Tòa án không tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lại vụ án là tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự.

[7] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phương X. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà X có đơn xin miễn nộp do bà đã trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm cho miễn nộp.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phương X.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T.

Buộc bà Phương X có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Ngọc T số tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trần Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phương X không thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phương X được miễn nộp theo quy định. Bà Trần Thị Ngọc T không phải chịu án phí. Ngày 05/01/2021, bà T có nộp tạm ứng số tiền 3.262.000 đồng tại biên lai số 0000451 được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phương X được miễn nộp theo quy định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**